

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Xu hướng giằng co vẫn chiếm vị thế chủ đạo. VN-Index sau một ngày giằng co trong vùng 1,305 – 1,323 thì đóng cửa tại mốc 1,315.20 điểm, gần như đi ngang so với hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 9/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Công nghệ thông tin dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Xây dựng và vật liệu. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Thị trường đang có xu hướng tìm điểm cân bằng quanh ngưỡng 1,315. Nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trong những phiên tới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 11/06/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-1.03** điểm, đóng cửa tại **1315.2** điểm. HNX-Index **-0.17** điểm, đóng cửa tại **226.23** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **FPT (+0.77)**, **HVN (+0.31)**, **VTP (+0.24)**, **GEE (+0.19)**, **CTG (+0.19)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-0.48)**, **VCB (-0.39)**, **GVR (-0.37)**, **VIC (-0.36)**, **GEX (-0.33)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,017** tỷ đồng, giảm **-23.51%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 14,580 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 15.82 điểm. Thị trường có **157** mã tăng, 68 mã tham chiếu, **129** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-159.56** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (-116.99 tỷ)**, **GEX (-76.10 tỷ)**, **CTG (-76.01 tỷ)**, **STB (-58.66 tỷ)**, **VCB (-51.56 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-2.50** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.11%**. Các mã diễn biến tích cực:

DBC (+3.02%)

[\(Link báo cáo\)](#)

FPT (+1.90%)

[\(Link báo cáo\)](#)

DGC (+1.53%)

[\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.25%**. Các mã diễn biến tích cực:

VTP (+6.96%)

CTR (+6.94%)

DGW (+4.58%)

[\(Link báo cáo\)](#)

[\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.11%	0.25%	-0.08%	0.02%
1 tuần	-1.41%	-2.08%	-2.27%	-2.10%
1 tháng	3.56%	3.96%	2.49%	2.41%
3 tháng	-5.48%	-4.00%	-0.83%	1.29%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,315.20	226.23	98.04
% 1D	-0.08%	-0.08%	-0.15%
GTKL (tỷ VND)	13,017	1,168	359
%1D	-23.51%	-6.49%	-33.28%
GDNN (tỷ VND)	-159.56	-2.50	-53.07

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	117.79	HPG	-116.99
SSI	87.76	GEX	-76.10
VIX	70.41	CTG	-76.01
DGW	65.18	STB	-58.66
NLG	48.81	VCB	-51.56

Thị trường thế giới

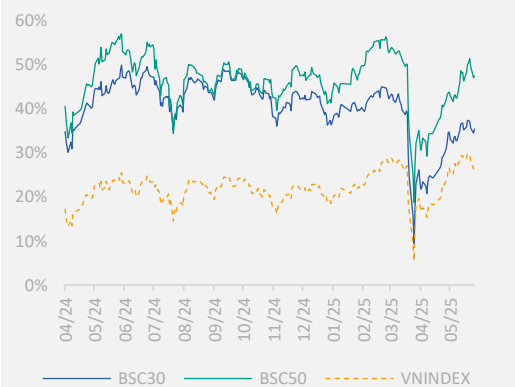
		%D	%W
SPX	6,039	0.55%	1.15%
FTSE100	8,868	0.17%	0.76%
Eurostoxx	5,424	0.21%	0.39%
Shanghai	3,402	0.52%	0.77%
Nikkei	38,421	0.55%	1.72%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.62	0.03%
Giá vàng	3,336	-0.25%
Tỷ giá		
USD/VND	26,200	0.00%
EUR/VND	30,521	0.01%
JPY/VND	184	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.3%	0.00%
LS LNH 1M	4.5%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

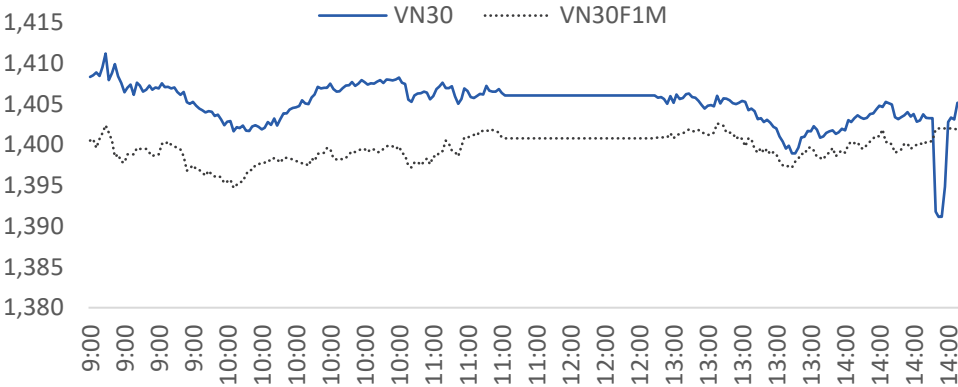
Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7



Mở tài khoản tại BSC

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1396.10	0.22%	125	-3.1%	18/09/2025	99
VN30F2512	1398.50	0.39%	45	-77.6%	18/12/2025	190
4111F7000	1400.00	0.32%	644	-42.9%	17/07/2025	36
VN30F2506	1401.80	0.35%	159,656	-32.0%	19/06/2025	8

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +0.33 điểm, đóng cửa tại 1405.15 điểm. Biên độ dao động 21.05 điểm. Các cổ phiếu như FPT, MWG, SHB, TPB, TCB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 bật lên trên tham chiếu trong những phút cuối phiên. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, tất cả các HĐTL đều giảm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CVJC2501	30/06/2025	19	178,200	-87.75%	10.61	20	100.0%	12.84	10.73	87.60	87.60
CHDB2502	21/07/2025	40	57,200	-85.77%	2.44	150	25.0%	4.74	3.04	21.40	21.40
CHDB2503	19/09/2025	100	231,400	-83.39%	2.56	250	25.0%	4.72	3.56	21.40	21.40
CMSN2404	28/07/2025	47	522,000	-87.07%	7.90	120	20.0%	14.24	8.38	64.80	64.80
CHPG2509	5/08/2025	55	24,400	-84.33%	2.80	430	13.2%	7.77	4.09	26.10	26.10
CMSN2506	19/09/2025	100	9,300	-82.17%	7.56	400	11.1%	5.73	11.56	64.80	64.80
CFPT2405	14/08/2025	64	20,800	-83.74%	13.41	580	9.4%	10.53	19.17	117.90	117.90
CVRE2508	20/10/2025	131	2,100	-67.94%	2.09	1,570	9.0%	6.01	8.37	26.10	26.10
CVHM2411	30/06/2025	19	200	-62.68%	5.06	4,370	8.7%	13.41	26.91	72.10	72.10
CSHB2502	21/07/2025	40	20,800	-77.93%	1.24	880	8.6%	6.26	2.94	13.30	13.30
CVRE2510	19/12/2025	191	18,100	-68.23%	2.21	1,520	8.6%	5.99	8.29	26.10	26.10
CSHB2503	19/09/2025	100	194,800	-76.18%	1.28	980	7.7%	6.25	3.17	13.30	13.30
CMSN2507	20/10/2025	131	1,000	-80.86%	7.80	460	7.0%	5.71	12.40	64.80	64.80
CMSN2509	19/12/2025	191	4,100	-80.25%	8.20	460	7.0%	5.68	12.80	64.80	64.80
CFPT2505	9/01/2026	212	34,500	-80.66%	15.80	700	6.1%	10.25	22.80	117.90	117.90
CSHB2504	19/11/2025	161	236,700	-74.42%	1.34	1,070	5.9%	6.22	3.40	13.30	13.30
CSHB2505	23/02/2026	257	116,300	-71.08%	1.38	1,280	5.8%	6.21	3.85	13.30	13.30
CMBB2507	5/02/2026	239	14,600	-75.01%	2.40	1,830	5.2%	10.96	6.06	24.25	24.25
CVPB2507	21/07/2025	40	12,400	-86.25%	2.07	210	5.0%	8.19	2.48	18.00	18.00
CMSN2406	4/11/2025	146	360,900	-83.83%	7.90	430	4.9%	9.51	10.48	64.80	64.80

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 11/06/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giảm co của cổ phiếu cơ sở.
- CVJC2501 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 100.00%. CVHM2508 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 14.38%.
- CMBB2407, CVIC2503, CVIC2405, CVIC2502, CVHM2408 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CVHM2504, CVIC2503, CFPT2402, CVRE2504, CVIC2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
FPT	117.90	1.90%	2.53
MWG	61.90	0.65%	0.65
SHB	13.30	1.14%	0.33
TPB	13.25	1.53%	0.17
TCB	30.10	0.17%	0.15

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VHM	72.10	-0.69%	-0.72
VIC	90.20	-0.44%	-0.64
VJC	87.60	-1.57%	-0.60
VRE	26.10	-1.51%	-0.53
HPG	26.10	-0.38%	-0.50

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
FPT	117.90	1.90%	0.77	1.47
HVN	39.30	1.55%	0.31	2.21
VTP	123.00	6.96%	0.24	0.12
GEE	99.60	2.26%	0.19	0.37
CTG	38.00	0.40%	0.19	5.37

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	168.50	2.12%	0.46	0.20
VIF	17.00	4.29%	0.16	0.35
VFS	27.00	6.72%	0.15	0.13
NVB	11.20	0.90%	0.08	1.17
BCC	7.60	7.04%	0.04	0.12

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPG	8.61	6.96%	0.01	1.17
VTP	123.00	6.96%	0.24	1.63
CTR	97.10	6.94%	0.18	2.20
CTI	23.95	6.92%	0.02	3.51
TEG	6.34	6.91%	0.01	1.16

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DST	8.20	9.33%	0.09	0.85
VMS	22.90	9.05%	0.07	0.00
PPS	12.50	8.70%	0.06	0.00
HOM	4.30	7.50%	0.09	0.09
BCC	7.60	7.04%	0.24	0.36

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	72.10	-0.69%	-0.48	4.11
VCB	55.70	-0.36%	-0.39	8.36
GVR	27.75	-1.42%	-0.37	4.00
VIC	90.20	-0.44%	-0.36	3.88
GEX	34.00	-4.63%	-0.33	0.90

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	11.90	-7.75%	-0.40	0.68
HUT	13.50	-1.46%	-0.11	0.89
PVI	55.00	-1.26%	-0.10	0.23
THD	28.60	-1.38%	-0.10	0.38
MVB	17.80	-4.81%	-0.06	0.11

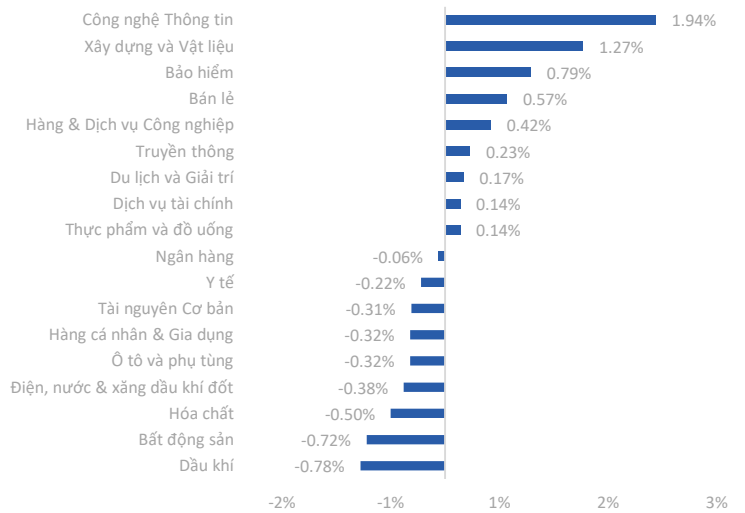
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TDW	57.80	-6.47%	-0.01	0.00
HRC	31.00	-6.20%	-0.01	0.00
PNC	24.10	-5.12%	0.00	0.00
GEX	34.00	-4.63%	-0.33	10.10
CCI	21.20	-4.29%	0.00	0.00

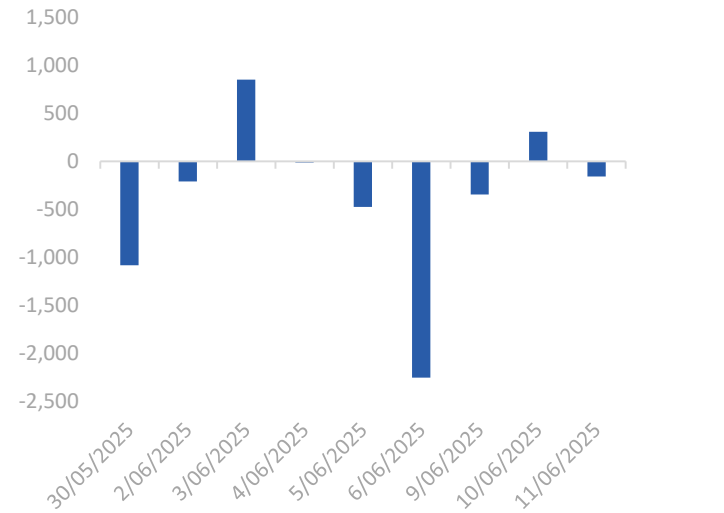
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TBX	9.50	-9.52%	-0.01	0.00
HEV	16.20	-9.50%	-0.01	0.00
PPE	12.50	-9.42%	-0.01	0.00
POT	14.80	-8.07%	-0.09	0.01
DTK	11.90	-7.75%	-2.33	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	61.9	0.7%	1.5	90,954	313.5	2,979	20.7		47.8%	
KBC	Bất động sản	24.7	-1.2%	1.8	19,190	151.7	1,629	15.4		17.6%	
KDH	Bất động sản	29.3	-1.4%	1.2	30,031	55.8	896	33.1		35.7%	
PDR	Bất động sản	17.4	-2.3%	1.7	16,103	136.0	180	98.7	23,600	9.7%	Link
VHM	Bất động sản	72.1	-0.7%	0.9	298,198	204.8	7,766	9.4	81,300	10.7%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	117.9	1.9%	1.1	171,390	771.4	5,614	20.6	136,500	40.9%	Link
BSR	Dầu khí	17.4	-0.3%	0.0	53,949	33.0	(37)	-473.4		0.2%	
PVS	Dầu khí	32.5	0.3%	1.4	15,486	166.3	2,303	14.1	39	14.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.5	0.0%	1.6	18,359	109.4	1,394	18.3		38.1%	
SSI	Dịch vụ tài chính	23.5	0.6%	1.4	46,043	314.7	1,546	15.1		34.2%	
VCI	Dịch vụ tài chính	35.5	0.0%	1.5	25,457	90.5	1,602	22.1		29.1%	
DCM	Hóa chất	33.7	-0.2%	1.4	17,867	66.9	2,805	12.0	37,800	5.0%	Link
DGC	Hóa chất	92.7	1.5%	1.2	34,674	341.1	8,224	11.1	109,300	14.8%	Link
ACB	Ngân hàng	21.0	0.0%	0.7	107,613	93.6	3,224	6.5	30,400	29.9%	Link
BID	Ngân hàng	35.1	-0.4%	0.8	247,152	43.4	3,643	9.7	47,000	17.6%	Link
CTG	Ngân hàng	38.0	0.4%	1.0	203,254	237.9	4,806	7.9	50,000	27.0%	Link
HDB	Ngân hàng	21.4	-0.5%	1.1	75,144	182.6	3,985	5.4		16.7%	
MBB	Ngân hàng	24.3	0.2%	0.9	147,675	150.6	4,049	6.0	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.7	0.0%	1.1	30,290	161.8	2,150	5.4	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	42.9	-0.1%	1.0	80,876	336.5	5,767	7.4		20.4%	
TCB	Ngân hàng	30.1	0.2%	1.2	212,299	232.9	3,013	10.0	32,700	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	13.3	1.5%	0.9	34,478	216.1	2,383	5.5	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	55.7	-0.4%	0.6	467,082	131.6	4,063	13.8	69,200	22.1%	Link
VIB	Ngân hàng	17.8	-0.3%	1.1	53,177	40.4	2,400	7.4	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	18.0	0.3%	1.1	142,414	157.3	2,030	8.8	24,000	24.4%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.1	-0.4%	1.1	167,582	447.2	1,954	13.4	35,800	21.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.0	1.0%	1.7	9,843	67.8	749	21.2	16,800	8.6%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	30.7	3.0%	1.4	9,973	325.5	3,930	7.6	32,200	3.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	64.8	0.0%	1.5	93,205	184.1	1,518	42.7	82,500	24.7%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.2	-0.2%	0.7	115,575	95.1	4,194	13.2		48.4%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	38.8	4.58%	1.5	8,131	276.9	2,098	17.7	19.5%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	178.0	-1.06%	0.9	24,510	128.9	3,279	54.9	32.7%	24.0%	
BVH	Bảo hiểm	49.4	1.02%	0.9	36,300	15.5	2,975	16.4	27.2%	9.7%	
DIG	Bất động sản	17.6	-1.12%	1.6	11,507	277.1	303	58.7	3.6%	2.5%	
DXG	Bất động sản	15.6	-1.27%	1.6	16,099	145.8	310	51.0	23.5%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	25.2	0.80%	1.1	4,450	75.5	443	56.4	3.0%	3.4%	
HDG	Bất động sản	26.9	1.13%	1.4	8,930	96.3	839	31.7	19.8%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	40.5	0.00%	1.2	13,365	29.1	4,982	8.1	17.3%	31.2%	
NLG	Bất động sản	38.0	1.06%	1.3	14,479	196.8	1,827	20.6	45.3%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	64.3	-0.31%	0.0	13,579	20.2	6,076	10.6	4.7%	29.7%	
SZC	Bất động sản	32.8	0.31%	1.5	5,877	21.9	2,036	16.0	2.3%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	19.7	-1.50%	1.4	13,364	97.8	1,279	15.6	9.8%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	90.2	-0.44%	1.1	346,424	196.2	2,823	32.1	7.7%	8.0%	
VRE	Bất động sản	26.1	-1.51%	1.2	60,216	144.9	1,844	14.4	18.2%	10.1%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	35.6	4.40%	0.8	7,205	82.3	1,654	20.6	36.1%	12.5%	
PLX	Dầu khí	35.0	-1.55%	0.9	45,106	31.6	1,535	23.1	17.2%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	19.0	0.00%	1.4	10,562	75.0	1,246	15.3	5.5%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	36.2	0.70%	1.8	12,098	66.3	1,650	21.8	27.6%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	26.7	0.00%	1.8	15,293	43.4	1,650	16.2	6.9%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.6	-0.48%	0.7	147,354	30.7	4,543	13.8	1.8%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.0	-0.77%	1.0	30,561	89.0	546	23.9	3.6%	4.0%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.5	1.47%	1.0	36,033	43.2	4,511	17.0	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	87.6	-1.57%	0.6	48,203	253.9	2,783	32.0	12.2%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.0	-4.63%	1.8	32,171	349.2	1,954	18.3	9.1%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.0	0.72%	1.2	23,363	99.3	3,797	14.6	40.1%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68.8	-2.41%	1.5	9,158	214.3	5,594	12.6	7.8%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.2	2.66%	1.1	8,028	62.8	3,026	7.5	10.3%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	123.0	6.96%	0.0	14,005	195.9	3,235	35.6	6.0%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	76.0	-0.13%	0.9	25,715	30.7	6,105	12.5	48.8%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	28.9	-0.86%	0.9	3,266	36.3	2,608	11.2	50.0%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.2	-0.55%	1.4	2,244	8.8	2,580	7.1	16.2%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	34.7	-0.43%	1.4	13,638	62.3	1,223	28.5	7.2%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	27.8	-1.42%	2.0	112,600	37.2	1,174	24.0	0.9%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	22.7	-0.87%	1.0	42,656	261.9	1,856	12.3	5.1%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	31.5	0.00%	0.9	93,950	34.7	3,333	9.4	0.8%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	16.4	-0.91%	0.0	22,647	18.0	2,809	5.9	1.8%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	10.9	-0.91%	1.0	27,124	9.2	1,189	9.3	19.4%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.9	-0.77%	1.6	5,818	67.0	1,122	11.6	5.2%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.2	0.62%	1.4	4,273	8.9	612	26.2	1.0%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.4	0.85%	0.7	10,671	108.2	1,411	24.9	2.3%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.0	0.31%	1.0	62,653	20.5	3,217	15.2	59.1%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.6	-0.56%	1.2	12,098	25.5	5,567	9.7	22.0%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	134.0	0.00%	0.8	10,969	13.1	13,288	10.1	85.6%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	80.8	2.28%	1.3	7,894	64.6	3,238	24.4	48.5%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	97.1	6.94%	1.3	10,386	210.6	4,754	19.1	8.7%	29.3%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	41.7	0.97%	1.3	4,221	86.9	3,738	17.9	8.7%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.2	0.00%	1.7	5,756	44.9	1,092	11.1	10.4%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.8	0.00%	1.3	8,136	26.0	1,237	18.4	17.0%	8.1%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.0	0.70%	1.5	12,840	97.0	988	21.7	6.9%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.8	0.00%	1.5	19,615	16.5	2,720	16.1	5.6%	14.6%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
5	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
6	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
7	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
9	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
10	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
11	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
12	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
13	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
14	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
15	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
16	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
17	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
18	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
19	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
21	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
22	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
23	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
24	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>